TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 794/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn

2. Ông Phan Hoàng Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 840/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 689/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ (Việt Nam)

Địa chỉ: Số X PT, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jin S, sinh năm: 1983 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Jin S ủy quyền cho: Ông Ko Sung J – Chức vụ: Giám đốc kinh doanh

(Giấy ủy quyền số 896/2023/QĐ-MAFC ngày 29/12/2023)

Ông Ko Sung J ủy quyền lại cho: Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC.

Địa chỉ:. Phòng 401, tầng A, tòa nhà B Trần Xuân S, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 04/2024/GUQ-MAFC ngày 01/01/2024)

Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC ủy quyền cho: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2000 – Chuyên viên pháp lý của Công ty luật

Địa chỉ liên hệ: Phòng 401, tầng A, tòa nhà B Trần Xuân S, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh..

(Giấy ủy quyền lập ngày 19/7/2024; bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 779/22/11 ấp X (ấp A cũ), xã B, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Ngày 06/06/2022 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3234719 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H. Theo HĐTD, Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán trả góp hàng tháng với số tiền là 2.039.478 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 10/07/2022 đến ngày 10/06/2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 07 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 14.435.000 đồng. Từ ngày 19/01/2023 đến nay Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Do đó, Công ty đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2024 là: 50.747.275 đồng. Trong đó:

Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.476.353 đồng.

Số tiền lãi trong hạn: 9.293.019 đồng.

Số tiền lãi quá hạn: 14.901.186 đồng.

Số tiền lãi chậm trả: 1.076.717 đồng.

Diễn giải công thức tính lãi:

- Lãi trong hạn: = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ (tính đến thời điểm tính lãi)

- Lãi quá hạn: (Quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của HĐTD)

a) Số tiền lãi quá hạn từng kỳ = 150% x Lãi suất% x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

b) Số tiền lãi quá hạn = Tổng số tiền lãi quá hạn từng kỳ (tính đến thời điểm tính lãi)

- Lãi chậm trả: (Quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của HĐTD)

a) Số tiền lãi chậm trả từng kỳ = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

b) Số tiền lãi chậm trả = Tổng số tiền lãi chậm trả từng kỳ (tính đến thời điểm tính lãi)

Cách tính lãi trên được căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu bà Ông/Bà Nguyễn Thị Hồng H phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 28/09/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, không bổ sung ý kiến, không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Bà Nguyễn Thị Hồng H. Đây là tranh chấp về hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xác định "Bà Nguyễn Thị Hồng H có đăng ký thường trú tại 779/22/11 ấp X (ấp A cũ), xã B, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh". Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, còn bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự được xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các văn bản pháp luật này để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1] Tòa án triệu tập Bà Nguyễn Thị Hồng H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng với nguyên đơn nhưng bà H không đến Tòa để giải quyết vụ án. Vì vậy, bà H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng do Tòa án thu thập để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[4.2]. Theo Giấy phép số 73/GP-NHNN ngày 12/11/2021 thì Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam được thực hiện các hoạt động của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[4.3]. Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3234719 ngày 06/6/2022 giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam và Bà Nguyễn Thị Hồng H được lập trên cơ sở sự tự nguyện của hai

bên, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật. Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và có giá trị ràng buộc giữa các bên để thực hiện hợp đồng, là cơ sở pháp lý để mỗi bên xác định quyền và nghĩa vụ của mình.

[4.4]. Căn cứ vào Phiếu báo nợ ngày giao dịch 06/6/2022; Giấy chứng nhận bảo hiểm lập ngày 07/6/2022 do Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam cung cấp có cơ sở xác định Bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Công ty cấp hạn mức tín dụng với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và tiền bảo hiểm 1.980.000 (một triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng. Số tiền trên đã được Công ty chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản đứng tên Bà Nguyễn Thị Hồng H.

[4.5]. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì bà H có trách nhiệm trả góp hàng tháng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 10/7/2022 đến ngày 10/6/2024. Căn cứ Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng; Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng thì trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Hồng H đã thanh toán cho Công ty được 07 kỳ với tổng số tiền là 2.027.478 (hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi tám) đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng H đã ngưng việc thanh toán trả góp hàng tháng cho Công ty từ ngày 19/01/2023 cho đến nay. Tạm tính đến ngày 27/9/2024 Bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải thanh toán cho Công ty số tiền là 50.747.275 (năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 25.476.353 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.293.019 đồng, số tiền lãi quá hạn là 14.901.186 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1.076.717 đồng.

[4.6]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất: Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.7]. Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Công ty tài chính của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật…”.

[4.8]. Tại khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định: “4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn."

[4.9]. Tại Mục 8.3 Hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính quy định về trách nhiệm thanh toán: "… khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận thì ngoài việc trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận thì khách hàng còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và tiền lãi chậm trả…".

[4.10]. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[4.11]. Việc bị đơn ngưng trả tiền vốn và lãi hàng tháng cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản thanh toán của của hợp đồng tín dụng. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi là có cơ sở theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4.12]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.13]. Từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H. Buộc Bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 50.747.275 (năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 25.476.353 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.293.019 đồng, số tiền lãi quá hạn là 14.901.186 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1.076.717 đồng; đồng thời bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H còn có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3234719 ngày 06/6/2022 cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

[5]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.537.364 (hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi

bốn) đồng; nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H.

Buộc Bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 50.747.275 (năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 25.476.353 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.293.019 đồng, số tiền lãi quá hạn là 14.901.186 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1.076.717 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2024, Bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3234719 ngày 06/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam thì lãi suất mà Bà Nguyễn Thị Hồng H phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.537.364 (hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi bốn) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên XYZ Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.300 (chín trăm năm mươi nghìn ba trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004240 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

Ngô Thị Thùy Dương

2AAKKBN*φιηχαγ+